TOÀ ÁN NH DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 98/2021/QĐST-HNGĐ	*Hương Trà, ngày 19 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58,81, 82, 83 Luật hôn nH và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh **Lê Hữu H**, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Hương Vinh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chị **Trần Thị Phượng M**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn Vân Quật Đông, xã Hương Phong, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nH: Anh Lê Hữu H và chị Trần Thị Phượng M đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Vinh, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường Hương Vinh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế) vào ngày 05/11/2018, đảm bảo đúng pháp luật nên là hôn nH hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh H, chị M trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giả thành ngày 11 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Trần Bảo H, sinh ngày 17/4/2019. Anh H, chị M thỏa thuận giao hai cháu H cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh H không phải cấp dưỡng. Xét việc thỏa thuận của anh H, chị M là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Hữu H và chị Trần Thị Phượng M không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Anh Lê Hữu H và chị Trần Thị Phượng M phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn; mỗi người chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nH: Anh Lê Hữu H và chị Trần Thị Phượng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Trần Bảo H, sinh ngày 17/4/2019 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; anh H không phải cấp dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Lê Hữu H và chị Trần Thị Phượng M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm; mỗi người chịu 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai số 009931 ngày 30/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh H, chị M đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Hương Vinh (Số 109 ngày 05/11/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh